

Câu 1 (trang 7 sgk Tiếng Việt 5)

So sánh nghĩa của các từ in đậm trong mỗi ví dụ sau:

a) Sau 80 năm giờ nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải **xây dựng** lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc **kiến thiết** đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều.

HỒ CHÍ MINH

b) Màu lúa chín dưới đồng **vàng xuộm** lại. Nắng nhạt ngả màu **vàng hoe**. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan **vàng lịm** không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.

TÔ HOÀI

Trả lời:

a) Xây dựng – kiến thiết:

* Từ xây dựng có các nghĩa như sau:

- Nghĩa 1: Làm nên công trình kiến trúc theo một kế hoạch nhất định. Ví dụ: xây dựng một sân vận động; xây dựng nhà cửa; công nhân xây dựng...
- Nghĩa 2: Hình thành một tổ chức hay một chính thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hoá theo một phương hướng nhất định. Ví dụ: xây dựng chính quyền; xây dựng đất nước; xây dựng gia đình (lấy vợ hoặc lấy chồng, lập gia đình riêng).
- Nghĩa 3: Tạo ra, sáng tạo ra những giá trị tinh thần, có ý nghĩa trừu tượng. Ví dụ: xây dựng cốt truyện; xây dựng một giả thuyết mới.

- Nghĩa 4: Thái độ, ý kiến có thiện ý, nhằm mục đích làm cho tốt hơn. Ví dụ: góp ý phê bình trên tinh thần xây dựng; thái độ xây dựng...

* Kiến thiết: là từ ghép Hán Việt. Kiến là dựng xây, thiết là sắp đặt. Nghĩa của từ kiến thiết trong ví dụ 1 là xây dựng với quy mô lớn. Ví dụ: Sự nghiệp kiến thiết nước nhà.

Như vậy: Nghĩa của từ xây dựng, kiến thiết giống nhau (cùng chỉ một hoạt động) là từ đồng nghĩa.

- Khác nhau:

+ Xây dựng: làm nên, gây dựng nên.

+ Kiến thiết: xây dựng với quy mô lớn.

b) Vàng xuộm – vàng hoe – vàng lịm:

- Khác nhau:

+ Vàng xuộm: có màu vàng đậm đều khắp. Lúa vàng xuộm là lúa đã chín đều, đến lúc thu hoạch.

+ Vàng hoe: có màu vàng pha lẫn màu đỏ. Đây là màu vàng tươi, ánh lên. Năng vàng hoe là nắng ấm giữa mùa đông.

+ Vàng lịm: màu vàng gợi lên cảm giác ngọt ngào, mọng nước. Đây là màu vàng thẫm của quả đã chín già.

Như vậy: Nghĩa của các từ này giống nhau ở chỗ cùng chỉ một màu, do đó chúng là từ đồng nghĩa.

Câu 2 - Nhận xét (trang 8 sgk Tiếng Việt 5)

Thay những từ in đậm trong mỗi ví dụ trên cho nhau rồi rút ra nhận xét: Những từ nào thay thế được cho nhau? Những từ nào không thay thế được cho nhau? Vì sao?

Trả lời:

a. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải kiến thiết lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc xây dựng đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều.

+ Xây dựng và kiến thiết có thể thay thế được cho nhau vì nghĩa của các từ ấy giống nhau hoàn toàn (làm nên một công trình kiến trúc; hình thành một tổ chức hay một chế độ chính trị, xã hội, kinh tế).

b. Màu lúa chín dưới đồng vàng hoe lại. Nắng nhạt ngả màu vàng lịm. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng xộm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng.

+ Vàng xộm, vàng hoe, vàng lịm không thể thay thế cho nhau vì nghĩa của chúng không giống nhau hoàn toàn. Vàng xộm chỉ màu vàng đậm của lúa chín. Vàng hoe chỉ màu vàng nhạt, tươi ánh lên. Còn vàng lịm chỉ màu vàng của quả chín, gợi cảm giác rất ngọt.

Câu 3 - Nhận xét (trang 8 sgk Tiếng Việt 5)

Thế nào là từ đồng nghĩa?

Gợi ý:

Từ hai bài tập trên con hãy suy nghĩ và trả lời.

Trả lời:

+ Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

Ví dụ: siêng năng, chăm chỉ, cần cù,...

+ Có những từ đồng nghĩa hoàn toàn, thay thế được cho nhau trong lời nói.

Ví dụ: hổ, cọp, hùm;

mẹ, má, u,...

+ Có những từ đồng nghĩa không hoàn toàn. Khi dùng những từ này, ta phải cân nhắc để lựa chọn cho đúng.

Ví dụ:

- ăn, xơi, chén,... (biểu thị những thái độ, tình cảm khác nhau đối với người đối thoại hoặc điều được nói đến).

- mang, khiêng, vác,... (biểu thị những cách thức hành động khác nhau).